

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau .

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K Th, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2020, biên bản hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2009 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Nguyễn Thanh S làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hơn 10 năm nhưng không có con chung. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; ông S hay ghen tuông làm cho bà thấy cuộc sống bị áp lực. Cha mẹ hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc, vợ chồng đã bất đồng quan điểm thời gian rất dài, bà không còn muốn tiếp tục chung sống với ông S nên cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Theo biên bản hòa giải ngày 26 tháng 01 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống đúng như bà Nguyễn Thị B trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông không có ghen tuông như bà B trình bày, ông lo làm ăn để lo cho gia đình, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên ông yêu cầu được hàn gắn, ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị B nộp đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Thanh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà B, ông S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009 đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị B xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, không có sự quan tâm nhường nhịn nhau, vợ chồng đã bất đồng quan điểm thời gian rất dài, bà không còn muốn tiếp tục chung sống với ông S nên cương quyết yêu cầu ly hôn. Ông Nguyễn Thanh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên ông yêu cầu được hàn gắn. Xét thấy, bà B cương quyết ly hôn với ông S mặc dù ông S không đồng ý và yêu cầu được hàn gắn nhưng từ khi Tòa án tiến hành hòa giải đến nay ông S không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà B cương quyết ly hôn không đồng ý hàn gắn. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà B và ông S không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị B ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh S xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Không có, không xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006127 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Thuận, huyện U Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi

